

CÔNG TY CP TÀI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 1002-2018/CV-TNT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: Giải trình Báo cáo tài chính Quý 4
năm 2017

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước

- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 Công ty CP Tài Nguyên (TNT) nhận được công văn số 237/SGDHCM-NY đề nghị giải trình BCTC Hợp nhất và Công ty mẹ quý 4 năm 2017. Công ty xin giải trình thông tin như sau:

- 1- Đối với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất và Công ty mẹ :
 - Nguyên nhân công ty không phát sinh chi phí bán hàng năm 2017: Doanh thu năm 2017 của công ty mẹ và công ty con phát sinh từ hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ (buôn bán vật liệu xây dựng; thẻ cào điện tử, dịch vụ tư vấn). Các hợp đồng phát sinh dựa trên các mối quan hệ có sẵn của Công ty, vì vậy không phát sinh chi phí giới thiệu và quảng cáo sản phẩm. Về chi phí nhân viên bán hàng, mặt hàng vật liệu xây dựng do chúng tôi mua tại kho của người bán và yêu cầu người bán giao tại kho của người mua, mặt hàng thẻ cào là thẻ cào điện tử nên biên bản giao nhận chỉ là danh mục các mã thẻ điện tử, nhân viên làm biên bản giao nhận với bên bán và bàn giao trực tiếp cho bên mua, nên công ty sử dụng nhân viên văn phòng kiêm nhân viên kinh doanh, không có quy định bắt buộc phải tách riêng chi phí. Do đó, Công ty hạch toán chung chi phí lương vào Chi phí quản lý doanh nghiệp . Chính vì vậy, năm 2017 Công ty không phát sinh chi phí bán hàng. Công ty CP ĐT TM DV Tài Nguyên năm 2017 chỉ phát sinh doanh thu dịch vụ tư vấn, chi phí nhân viên được hạch toán vào giá vốn vì thế cũng không phát sinh chi phí bán hàng.
 - Chi phí thuế TNDN trong năm 2017 và 2016 không phát sinh do Công ty chúng tôi còn được chuyển lỗ của các năm trước. Năm 2012 và 2013 Công ty chúng tôi lỗ số tiền là 23,5 tỷ đồng. Theo Điều 9 thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ tài chính, số lỗ trên chúng tôi được chuyển lỗ trong vòng 5 năm., từ năm 2014 đến hết năm 2018. Chi tiết như sau:



ĐVT: Tỷ đồng

STT	Năm phát sinh lỗ	Số lỗ phát sinh	Số lỗ đã chuyển trong các kỳ tính thuế trước	Số lỗ đã chuyển trong các kỳ tính thuế trước	Số lỗ còn được chuyển trong các kỳ tính thuế sau
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	2012	1,5			1,5
2	2013	22			23,5
3	2014		4,9		18,6
4	2015		7,1		11,5
5	2016		1,9		9,6
6	2017			4,5	5,1
TỔNG		23,5	13,9	4,5	5,1

2- Đối với Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất: Do kế toán lấy nhầm “Lợi nhuận kế toán sau thuế” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Chúng tôi xin điều chỉnh lại (Chi tiết Phụ lục 1 kèm theo công văn)

3- Đối với thuyết minh BCTC Hợp nhất và công ty mẹ:

- Khoản đầu tư 28 tỷ vào CTCP Xây dựng Tài Nguyên Hà Nội tại ngày 31/12/2017 Công ty đã thoái vốn và chuyển số tiền đầu tư trên sang khoản phải thu khác. Ở phần thuyết minh phải thu khác đã có khoản này, nhưng do sai sót, khi thuyết minh khoản đầu tư tài chính trên BC Hợp nhất chúng tôi đã không điều chỉnh.

- Khoản phải thu dài hạn khác:

+ Công ty thuyết minh khoản mục Góp vốn vào Dự Án Trạm Bơm Đông Mỹ. Đây là khoản tiền mà Công ty chuyển cho Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Trường Xuân theo Biên bản thỏa thuận ngày 15 tháng 11 năm 2010 giữa Công ty với Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Trường Xuân về việc hai bên cùng nhau hợp tác xin đầu tư Dự án xây dựng Công trình trạm bơm tiêu úng Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Tỷ lệ tham gia của Công ty vào dự án là 12,5%. Công ty nhất trí để Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Trường Xuân đứng ra làm đại diện cho hai bên trực tiếp làm việc với các cơ quan chức năng của Nhà nước, thực hiện các thủ tục xin tham gia đầu tư Dự án nêu trên. Tuy nhiên, sang năm 2015, do không trúng thầu nên Công ty đã thu lại khoản đầu tư trên. Năm 2016 và 2017 khi làm thuyết minh kế toán không bỏ khoản này mà chỉ để phần giá trị về không. Công ty xin điều chỉnh lại, loại bỏ khoản này ra khỏi phần thuyết minh phải thu dài hạn khác.

+ Tại ngày 31/12/2016 trong thuyết minh BCTC khoản phải thu khác công ty mẹ không khớp với Bảng CĐKT do sai sót số học của kế toán. Các khoản mục giải trình chi tiết đúng, tuy nhiên phần tính tổng kế toán đặt công thức cộng thiếu khoản đặt cọc thuê văn phòng. Trong BCTC bản đã điều chỉnh gửi kèm theo công văn này chúng tôi đã cộng lại và đã khớp với Bảng CĐKT.

- Thuyết minh BCTC quý 4 năm 2017. Công ty chúng tôi thuyết minh thiếu khoản mục “hàng tồn kho” tại ngày 31/12/2016. Chúng tôi xin điều chỉnh lại như sau:

5. Hàng tồn kho	Số đầu năm trước điều chỉnh		Số đầu năm sau điều chỉnh	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Chi phí SXKD dở dang				
- Hàng hóa			1,075,732,846	
Cộng			1,075,732,846	

- 4- Lĩnh vực kinh doanh của công ty là khai thác và chế biến khoáng sản, Kinh doanh bất động sản, hoạt động chính của công ty con là Công ty CP ĐT TM DV Tài Nguyên là kinh doanh dịch vụ bất động sản:

- Từ năm 2013, Công ty đã thay đổi định hướng chiến lược, thực hiện rút đầu tư hoàn toàn vào lĩnh vực khoáng sản. Công ty tập trung đẩy mạnh hoạt động vào các lĩnh vực Đầu tư, Kinh doanh bất động sản; Xây dựng; Thương mại, Dịch vụ theo Nghị quyết HĐQT số 05/2016/NQ-TNT ngày 12/07/2016. Theo đó định hướng ngành nghề kinh doanh chính của Công ty chúng tôi là Đầu tư, Kinh doanh bất động sản; Xây dựng; Thương mại, Dịch vụ. Vì vậy, Công ty xin đính chính thuyết minh BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất như sau:

- Lĩnh vực kinh doanh: Đầu tư kinh doanh bất động sản; Xây dựng; Thương mại, dịch vụ (Công ty chúng tôi đã điều chỉnh lại trong Thuyết minh BCTC công ty mẹ và hợp nhất thay thế gửi kèm)

- Hoạt động kinh doanh của Công ty CP ĐT TM DV Tài Nguyên năm 2017 là: dịch vụ tư vấn. Doanh thu của Công ty trong năm 2017 chi tiết như sau:

+ Công ty mẹ :

ĐVT : tỷ đồng

Mặt hàng	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4
Buôn bán Vật liệu xây dựng	25,2	15	17,3	8,36
Thẻ cào điện tử			17,1	59,41

Cộng	25,2	15	34,4	67,77
------	------	----	------	-------

+ Công ty con:

ĐVT : tỷ đồng

Mặt hàng	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4
Dịch vụ tư vấn				0,26

Chúng tôi xin gửi kèm BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất đã được điều chỉnh lại các khoản mục như trên có đầy đủ dấu và chữ ký. Thay thế BCTC Hợp nhất và Công ty mẹ Quý 4/2017 đã Công bố thông tin trước đó.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu văn phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN



NGUYỄN GIA LONG

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CP TÀI NGUYÊN

Mẫu số B03-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa Nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kon Tum

Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

PHỤ LỤC 1

Dính chính Báo Cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất Quý IV/ 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
			Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 (TNT đã công bố)	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 (TNT điều chỉnh)	Chênh lệch
1	2	3	4		5
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		3,841,294,297	3,854,810,584	(13,516,287)
2. Điều chỉnh cho các khoản					-
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		461,426,908	461,426,908	-
Các khoản dự phòng	03		(200,000,000)	(200,000,000)	-
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4,381,285)	(4,381,285)	-
Chi phí lãi vay	06		147,269,568	147,269,568	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		4,245,609,488	4,259,125,775	(13,516,287)
(Tăng)/ giảm các khoản phải thu	09		34,946,637,276	34,933,120,989	13,516,287
Tăng/(Giảm) hàng tồn kho	10		(11,435,860,289)	(11,435,860,289)	-
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(26,034,589,289)	(26,034,589,289)	-
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		127,560,614	127,560,614	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(147,269,568)	(147,269,568)	-
- Thuế TNDN đã nộp	15				-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1,702,088,232	1,702,088,232	-
II. LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ					-
chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	21		(2,525,661,818)	(2,525,661,818)	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4,381,285	4,381,285	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2,521,280,533)	(2,521,280,533)	-
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH					-
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		1,943,000,000	1,943,000,000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(298,410,000)	(298,410,000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1,644,590,000	1,644,590,000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		825,397,699	825,397,699	-
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		2,152,336,657	2,152,336,657	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61				-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	31	2,977,734,356	2,977,734,356	-

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 10 tháng 02 năm 2018
Tổng Giám đốc
(Ký, đóng dấu)


Nguyễn Thị Hồng Tuyết


Vũ Thị Hồng Nhung



Nguyễn Gia Long